

Bản án số: 336/2024/HS-PT

Ngày: 17/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân T

Bà Lê Thị M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân T, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự về phần dân sự thụ lý số 605/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

I. Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:

- Ông Trần Huy K, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Hùng L 3, xã Hồng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Huy K: Luật sư Mai Đức Đ, Công ty Luật TNHH Tuệ Anh, Đoàn Luật Sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 81, đường Ngô Gia T, phường Ngô Q, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T:

+ Luật sư Phạm Minh T – Văn phòng luật sư Phạm Xuân Anh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

+ Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng luật sư Hải và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

II. Bị đơn dân sự:

2. Bị đơn dân sự: Hoàng Vũ T.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Quang B, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G; ngày bắt: 28/8/2014; bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 17 năm tù về tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 221/2020/HSPT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hiện đang cải tạo tại Trại giam Tân Lập - Bộ Công an. Theo Quyết định thi hành án phạt tù số 16 ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

III. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo, được Tòa án triệu tập: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Số 10, phường Đại P, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N; HKTT: Nhà 16BT2, đường Foresa 3 tổ 6 phường Xuân P, quận Nam Từ L, thành phố Hà N. SĐT: 0976311111. Vắng mặt.

IV. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo được Tòa án triệu tập:

1. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 140, đường Nguyễn K, phường Xương G, thành phố Bắc G. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà – Bộ Công an. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Tiến M: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Gemek 2, An K, Hoài Đ, TP Hà N (SĐT: 0338.629.593) (Chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Phi P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 6, tổ 7, đường Giáp H, phường Dĩnh K, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số 35, tổ 7, phường Ngô Q, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Quang B, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Quang B, xã Quang C, huyện Việt Y, tỉnh Bắc G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2005, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 109 về việc quy định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên. Theo quyết định nêu trên, hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi 1.250m² đất nông nghiệp thì sẽ được giao 01 lô đất diện tích 72m² để ở và kinh doanh dịch vụ theo quy hoạch phân lô của dự án; các hộ có diện tích đất bị thu hồi không đủ giao 01 lô đất được ghép với nhau để giao đất.

Để đảm bảo bàn giao mặt bằng đất cho khu công nghiệp và đẩy nhanh tiến độ, Ban giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Quang Châu đã phối hợp với Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang thực hiện đền bù cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp nằm trong phạm vi dự án của UBND tỉnh Bắc Giang trước sau đó trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi đất. Do vậy, từ tháng 9/2006, Ban giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Quang Châu đã thực hiện việc bồi thường, nhận bàn giao mặt bằng đối với các hộ gia đình và cá nhân có đất

nông nghiệp nằm trong phạm vi dự án.

Ngày 28/10/2011, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 404 về việc chuyển 6,55ha đất nông nghiệp trong phạm vi dự án khu công nghiệp Quang Châu sang đất đô thị. Do vậy có một số hộ dân đã nhận tiền bồi thường, bàn giao đất và nộp tiền chi phí san lấp mặt bằng vào UBND xã Quang Châu nhưng không được hưởng chế độ đất ở và kinh doanh dịch vụ theo Quyết định số 109 ngày 20/12/2005 của UBND tỉnh Bắc Giang. Ban giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Quang Châu đã phối hợp với Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn-Bắc Giang tiếp tục thực hiện chi trả tiền chênh lệch cho các hộ dân không được hưởng chế độ đất ở và kinh doanh dịch vụ, trong đó gia đình Hoàng Vũ Tăng bị thu hồi 5.935,7m² và đã nhận tổng số tiền bồi thường là 918.662.100 đồng.

Trong thời gian này, Hoàng Vũ Tăng nguyên là cán bộ UBND xã Quang Châu; nguyên Phó Chủ tịch kiêm Phó Tiểu ban giải phóng mặt bằng UBND xã Quang Châu. Ngoài ra, Tăng còn tham gia mua bán hồ sơ đất ở và kinh doanh dịch vụ; tham gia thành lập Công ty TNHH một thành viên Hoàng Ánh Dương có địa chỉ tại thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên kinh doanh đầu tư mua bán bất động sản, xây dựng. Do việc đầu tư mua bán hồ sơ đất ở và kinh doanh dịch vụ, kinh doanh mua bán bất động sản, xây dựng bị thua lỗ, Tăng đã dùng thủ đoạn lập khống chứng từ liên quan đến việc bồi thường và giao đất ở kinh doanh dịch vụ; nhận mua hộ hoặc nhận làm thủ tục gắp thăm phân lô và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ; sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không còn giá trị; mượn hồ sơ đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp ngân hàng vay tiền đầu tư kinh doanh nhưng sau đó đem bán hoặc thế chấp cho người khác; vay tiền để đầu tư kinh doanh sau đó chiếm đoạt. Bằng những thủ đoạn nêu trên từ năm 2010 đến tháng 8/2014, Tăng đã lừa đảo chiếm đoạt của 32 người với tổng số tiền 9.880.520.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của anh Trần Huy Khôi, sinh năm 1980, trú tại thôn Hùng Lãm, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên 03 hồ sơ đất trị giá 120.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 03 hồ sơ đất của anh Khôi trị giá 120.000.000 đồng. Anh Khôi yêu cầu thu hồi, trả lại anh 03 hồ sơ đất nêu trên.

2. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1963 và chị Nguyễn Thị Xê, sinh năm 1963, trú tại thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 01 hồ sơ đất trị giá 220.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 01 hồ sơ đất của anh Hải trị giá 220.000.000 đồng. Anh Hải không yêu cầu bồi thường; ông Nhận yêu cầu Tăng trả lại 225.000.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1974, trú tại phố Thanh Hưng, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam 02 hồ sơ đất trị giá 420.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong

tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 02 hồ sơ đất của anh Thắng trị giá 420.000.000 đồng. Anh Thắng yêu cầu thu hồi 02 hồ sơ đất trên để trả lại cho anh.

4. Chiếm đoạt của ông Phạm Quang Hợp, sinh năm 1950, trú tại số 2A, ngõ 93/2 phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội 03 hồ sơ đất trị giá 195.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 03 hồ sơ đất của ông Hợp trị giá 195.000.000 đồng. Ông Hợp không yêu cầu bồi thường; ông Nhân yêu cầu Tăng trả lại 280.000.000 đồng.

5. Chiếm đoạt của anh Phùng Văn Khiên, sinh năm 1982, trú tại thôn Huê Đông, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh 01 hồ sơ đất trị giá 250.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 01 hồ sơ đất của anh Khiên trị giá 250.000.000 đồng. Anh Khiên không yêu cầu bồi thường.

6. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Dừa, sinh năm 1964, trú tại số 24 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh 05 hồ sơ đất có trị giá 1.000.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 05 hồ sơ đất của ông Dừa trị giá 1.000.000.000 đồng. Ông Dừa yêu cầu thu hồi trả lại ông 03 hồ sơ đất có nguồn gốc của Đỗ Văn Thương, Nguyễn Trọng Mạnh và Nguyễn văn The.

7. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Đồi, sinh năm 1953, trú tại thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 01 thửa đất trị giá 736.030.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận thửa đất của bà Nguyễn Thị Đồi trị giá 736.030.000 đồng. Bà Đồi không yêu cầu bồi thường; anh Ngọc yêu cầu nhận lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

8. Chiếm đoạt của anh Hoàng Vũ Tới, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1986, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 01 thửa đất có trị giá 297.050.000 đồng.

Kết luận định giá số 60 ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận thửa đất của vợ chồng anh Tới trị giá 297.050.000 đồng. Vợ chồng anh Tới yêu cầu thu hồi trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

9. Chiếm đoạt của anh Hoàng Vũ Tiến, sinh năm 1979 ở thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 01 thửa đất trị giá 293.800.000 đồng.

Kết luận định giá số 60 ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận thửa đất của anh Tiến trị giá 293.800.000 đồng.

Anh Tiến yêu cầu trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

10. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1986 ở thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 01 thửa đất trị giá 236.640.000 đồng.

Kết luận định giá số 60 ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận thừa đất của chị Huyền trị giá 236.640.000 đồng. Chị Huyền không yêu cầu bồi thường; anh Khôi yêu cầu Tăng trả lại 95.000.000 đồng.

11. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1985, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 02 hồ sơ đất trị giá 80.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 17/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 02 hồ sơ đất trên có tổng trị giá 80.000.000 đồng. Chị Hà yêu cầu thu hồi trả lại cho chị 02 hồ sơ đất trên.

12. Chiếm đoạt của ông Thân Hồng Tuyên, sinh năm 1947, trú tại thôn Đình Tràng, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội 80.000.000 đồng.

13. Chiếm đoạt của chị Lê Thị Hồng Hoa, sinh năm 1970, trú tại số 96 đường Lê Lợi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang 560.000.000 đồng. Chị Hoa yêu cầu trả lại 09 hồ sơ đất.

14. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1964, trú tại thôn Thái Đào, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang 690.000.000 đồng. Bà Liên yêu cầu Tăng trả lại 03 hồ sơ đất nêu trên; bà Hòa yêu cầu Tăng trả lại 210.000.000 đồng.

15. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Trọng Đạt, sinh năm 1953, trú tại thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội 54.000.000 đồng.

Năm 2010, ông Đạt bị chết. Ngày 10/8/2014, Tăng và bà Nguyễn Thị Bé (là vợ ông Đạt) thỏa thuận Tăng phải trả cho bà Bé 450.000.000 đồng tương đương 03 hồ sơ đất, Tăng viết giấy vay tiền, hẹn 06 tháng sau sẽ trả tiền. Bà Bé giao nộp 01 giấy biên nhận vay tiền và yêu cầu Tăng trả lại 450.000.000 đồng.

16. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1965, trú tại số 81 đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang 480.000.000 đồng. Ông Thọ yêu cầu Tăng trả lại 07 hồ sơ đất.

17. Chiếm đoạt của ông Thân Bá Giang, sinh năm 1964, trú tại khu 2, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên số tiền 178.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận 02 hồ sơ đất trên có tổng trị giá 178.000.000 đồng. Ông Giang yêu cầu Tăng trả lại 02 hồ sơ đất.

18. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Nghi, sinh năm 1969, trú tại đường Nguyên Hồng, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang số tiền 210.000.000 đồng. Anh Nghi yêu cầu Tăng trả lại 210.000.000 đồng.

19. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình Tâm, sinh năm 1957, trú tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 655.000.000 đồng. Ông Tâm yêu cầu Tăng trả lại thừa đất và số tiền 450.000.000 đồng.

20. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng Mạnh, sinh năm 1977, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên số tiền 560.000.000 đồng. Anh Mạnh yêu cầu Tăng trả lại 560.000.000 đồng.

21. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Lực, sinh năm 1974 và chị Ngô Thị Nhung, sinh năm 1978, trú tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 550.000.000 đồng. Vợ chồng anh Lực yêu cầu Tăng trả lại 550.000.000 đồng.

22. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Lê, sinh năm 1959, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 140.000.000 đồng. Bà Lê yêu cầu Tăng trả lại 140.000.000 đồng.

23. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Trọng Quang, sinh năm 1958 ở số 45 đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang 110.000.000 đồng. Ông Quang yêu cầu Tăng trả lại 110.000.000 đồng.

24. Chiếm đoạt của anh Chu Bá Chiến, sinh năm 1970, trú tại khu 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên 300.000.000 đồng. Anh Chiến yêu cầu Tăng trả lại số tiền 300.000.000 đồng.

25. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1976, trú tại thôn 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội 30.000.000 đồng. Anh Thắng yêu cầu Tăng trả lại 30.000.000 đồng.

26. Chiếm đoạt của anh Chu Bá Tám, sinh năm 1971, trú tại thôn Kẽ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên 150.000.000 đồng. Anh Tám yêu cầu Tăng trả lại số tiền 150.000.000 đồng.

27. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Thề, sinh năm 1948, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 30.000.000 đồng. Ông Thề yêu cầu Tăng trả lại 30.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận.

28. Chiếm đoạt của bà Hồ Thị Loan, sinh năm 1960, trú tại thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 100.000.000 đồng. Bà Loan yêu cầu Tăng trả lại 100.000.000 đồng.

29. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Gấm, sinh năm 1961, trú tại khu 2, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên 170.000.000 đồng. Bà Gấm yêu cầu Tăng trả lại 130.000.000 đồng.

30. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1965, trú tại thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 790.000.000 đồng. Chị Phương yêu cầu Tăng trả lại 790.000.000 đồng.

31. Chiếm đoạt của anh Ngô Đình Hà, sinh năm 1970, trú tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 145.000.000 đồng. Anh Hà yêu cầu Tăng trả lại số tiền 145.000.000 đồng.

32. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Thế Viễn, sinh năm 1958, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 50.000.000 đồng. Ông Viễn yêu cầu Tăng trả lại 50.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên các giấy biên nhận vay tiền, giấy biên nhận hồ sơ đất với chữ viết, chữ ký của Hoàng Vũ Tăng.

Kết luận giám định số 892/KL-PC54 ngày 25/8/2014 và số 899/KL-PC54 ngày 12/8/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận chữ viết, chữ ký trên các giấy biên nhận vay tiền, giấy biên nhận hồ sơ đất là của

Hoàng Vũ Tăng.

Đối với 09 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm số AB 728812 mang tên Nguyễn Thị Cúc; số AB 728811 mang tên Nguyễn Thị Thùa; số AB 728814 mang tên Hoàng Công Khương; số AB 728817 mang tên Hoàng Công Thuyết; số P 262290 mang tên Đào Thị Chắt; số AH 107161 mang tên Đào Thị Chắt và Nguyễn Văn Hùng; số W 078501 mang tên Nguyễn Văn Bình; số P 262253 mang tên Nguyễn Thị Mai; số P 262299 mang tên Nguyễn Văn Cương; số AL 290873 mang tên Hoàng Công Đạt và Nguyễn Thị Ninh; số AH 107150 cấp ngày 07/12/2006 mang tên Hoàng Công Nhật-Nguyễn Thị Thoa; số AB 718903 cấp ngày 10/4/2005 mang tên Hoàng Công Tùng - Dương Thị Hiền: Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho UBND xã Quang Châu.

Đối với ông Trần Văn Hòa, Nguyễn Hữu Khoa có hành vi xác nhận vào hồ sơ đất; Nguyễn Mạnh Quý có hành vi lập, tách phiếu thu tiền đất nhưng không thu lại bản gốc; ông Khoa, anh Quý, anh Hoàng Văn Tính có hành vi đứng tên bán hồ sơ đất hộ Tăng. Tuy nhiên ông Hòa, Khoa, anh Quý, Tính thực hiện là do tin tưởng, nể nang, không được hưởng lợi gì. Bản thân các ông Hòa, Khoa, Quý không biết Tăng sử dụng các tài liệu đó để chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi Hoàng Vũ Tăng bán hộ bà Trần Minh Tân 01 hồ sơ đất cho ông Phạm Đức Biền nhưng bà Tân cho rằng Tăng bán rẻ nên đòi lại và Tăng đã trả lại bà Tân; hành vi Tăng mượn 04 hồ sơ đất của anh Nguyễn Xuân Tình để đưa tạm cho bà Hoa, bà Hoa đã nộp lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tình. Viện KSND tỉnh Bắc Giang thấy hành vi này của Hoàng Vũ Tăng không cấu thành tội phạm nên không truy tố.

Bản Cáo trạng số: 27/KSĐT ngày 13/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Vũ Tăng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; các điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm c, g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ Tăng 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 28/8/2014.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Vũ Tăng bồi thường cho: Chị Lê Thị Hồng Hoa 560.000.000đồng; Nguyễn Thị Liên 460.000.000đồng; Nguyễn Trọng Đạt do bà Nguyễn Thị Bé đại diện 108.000.000đồng; Nguyễn Văn Thọ 480.000.000đồng; Nguyễn Văn Nghi 210.000.000đồng; Nguyễn Đình Tâm 655.000.000đồng; Nguyễn Trọng Mạnh 560.000.000đồng; Nguyễn Văn Lực và chị Ngô Thị Nhung 550.000.000đồng; Nguyễn Thị Lê 140.000.000đồng; Nguyễn Trọng Quang

110.000.000đồng; Chu Bá Chiến 300.000.000đồng; Nguyễn Văn Thắng 30.000.000đồng; Chu Bá Tám 150.000.000đồng; Nguyễn Văn Thê 30.000.000đồng; Nguyễn Thị Gấm 170.000.000đồng; Nguyễn Thị Phương 790.000.000đồng; Ngô Đình Hà 145.000.000đồng; Nguyễn Thế Viễn 50.000.000đồng; Thân Hồng Tuyên 80.000.000đồng. Nguyễn Thị Thanh Trang 180.000.00đồng; Hoàng Công Nhận 225.000.000đồng; Ngô Quang Dũng 420.000.000đồng; Nguyễn Lương Nhân 280.000.000đồng; Nguyễn Văn Ngọc 400.000.000đồng; Đinh Thị Nguyệt 200.000.000đồng; Nguyễn Thanh Hà 400.000.000đồng; Phạm Văn Khôi 95.000.000đồng; Đỗ Thị Hòa 210.000.000đồng; chị Doãn Thị Hạnh số tiền 860.000.000đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Thanh (tiểu khu 3, thị trấn Neo) 93.000.000đồng, ông Nguyễn Quang Vinh 375.000.000đồng.

Buộc UBND xã Quang Châu trả lại ông Thân Hồng Tuyên số tiền 32.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Bản án sơ thẩm có kháng cáo của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 221/2020/HS-PT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

- Hủy một phần trong phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với chị Lê Thị Hồng Hoa, ông Nguyễn Văn Thọ, ông Nguyễn Đình Tâm, chị Nguyễn Thị Thanh Trang.

- Hủy một phần trong phần xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với kiến nghị UBND huyện Việt Yên chỉ đạo UBND xã Quang Châu, ban ngành liên quan thực hiện việc thu hồi các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các hồ sơ đất liên quan đến phần đất hiện do chị Nguyễn Thị Thanh Trang, bà Phạm Thị Loan và chị Lê Thị Hồng Hoa quản lý để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Trần Huy Khôi, ông Nguyễn Văn Dừa và chị Nguyễn Thị Hà.

Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành điều tra lại, ngày 14/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Công văn số: 1159/VKS-P2 chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử về phần dân sự. Kết quả điều tra lại xác định được như sau:

1. Phần trách nhiệm dân sự đối với chị Lê Thị Hồng Hoa, sinh năm 1970, trú tại số 96 đường Lê Lợi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

Từ cuối năm 2007 đến khoảng tháng 4/2008 chị Lê Thị Hồng Hoa thông qua bạn là chị Hoàng Thị Yến ở thôn Đông Long, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên

giao cho Hoàng Vũ Tăng 655.000.000 đồng nhờ mua 10 hồ sơ đất. Một thời gian sau, chị Hoa nhờ Tăng bán 01 hồ sơ, Tăng đã giao lại cho chị Hoa 95.000.000 đồng và 09 hồ sơ đất nhưng Tăng và chị Hoa không nhớ các hồ sơ đất có nguồn gốc của ai. Tăng điện thoại bảo chị Hoa giao lại cho Tăng các hồ sơ đất để làm thủ tục gấp thăm và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ. Tăng đã tự ý đem bán 09 hồ sơ đất cho người khác. Từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2014 Tăng đã giao đủ cho chị Hoa 09 hồ sơ đất.

Kết quả điều tra xác định trong số 09 hồ sơ đất Tăng giao cho chị Hoa thời điểm từ tháng 4/2014 đến tháng 7/2014 gồm:

- 04 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Văn Độ; Lê Đức Cư; Nguyễn Văn Thái; Nguyễn Thị Biết, Nguyễn Tất Thủy, Nguyễn Văn Thiếc ghép với nhau là do Tăng chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân Tình.

- 01 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Văn Chuyên là do Tăng chiếm đoạt của ông Phùng Văn Khiên.

- 02 hồ sơ đất có nguồn gốc của Trần Văn Tam và Trần Văn Luyện ghép với nhau là do Tăng chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Dừa.

- 02 hồ sơ đất có nguồn gốc của Hà Văn Tài, Đào Văn Minh và Nguyễn Văn Xã là do Tăng mua trước đó.

Ngày 26/5/2017 chị Hoa giao nộp 07 hồ sơ đất gồm: 04 hồ sơ Tăng chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân Tình; 01 hồ sơ Tăng chiếm đoạt của anh Phùng Văn Khiên; 02 hồ sơ Tăng chiếm đoạt của ông Dừa. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Tình, anh Khiên và ông Dừa.

Đối với 02 hồ sơ đất Tăng mua sau đó giao cho chị Hoa có tranh chấp với Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1985 trú tại thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Đến nay giữa gia đình Tăng, chị Hoa và chị Hà đã tự thỏa thuận với nhau xong. Chị Hoa, chị Hà có đơn xin rút yêu cầu, không đề nghị xem xét, giải quyết (BL 2865-2866, 2894).

2. Phần trách nhiệm dân sự đối với ông Nguyễn Đình Tâm, sinh năm 1957 trú tại thôn Đạo Ngạn 1, xã Quang Châu, huyện Việt Yên.

Ngày 19/9/2013, ông Tâm ký hợp đồng chuyển nhượng cho Hoàng Vũ Tăng thửa đất số 112, diện tích 89,2m² tại thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 093574 ngày 08/10/2010 mang tên Nguyễn Đình Tâm) với giá 345.000.000 đồng. Tăng đã trả 140.000.000 đồng, còn thiếu 205.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận Tăng còn nợ ông Tâm tổng số 655.000.000 đồng bao gồm 205.000.000 đồng tiền mua đất và 450.000.000 đồng tiền vay trước đó. Sau khi mua được thửa đất trên, Tăng đã làm thủ tục, đến ngày 24/9/2013 được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Vũ Tăng. Ngày 07/7/2014, Tăng ký hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1960, trú tại xóm 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Hiện nay, gia đình Tăng đã khắc phục trả tiền cho ông Tâm. Ông Tâm có đơn rút yêu cầu, không đề nghị xem xét, giải quyết (BL 2897-2899).

3. Phân trách nhiệm dân sự đối với ông Nguyễn Văn Dừa, sinh năm 1964 trú tại số 24 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh.

Ngày 17/5/2011, ông Dừa mua của anh Trần Văn Sự, sinh năm 1981 trú tại thôn Đông Tiến, xã Quang Châu, huyện Việt Yên 05 hồ sơ đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu với giá 1.000.000.000 đồng. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi này do anh Sự mua trước đó có nguồn gốc của Trần Văn Tam, Trần Thị Luyện, Đỗ Văn Thường, Nguyễn Trọng Mạnh và Nguyễn Văn The. Đầu năm 2012, thông qua anh Nguyễn Trường Giang - Cán bộ Thanh tra huyện Việt Yên, ông Dừa giao cho Tăng 05 hồ sơ đất trên để nhờ hoàn thiện thủ tục gấp thăm nhận lô và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đầu năm 2012, chị Nguyễn Thị Phi Phượng ở số nhà 06 đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang nhờ Tăng mua hồ sơ đất ở và kinh doanh dịch vụ. Tăng đã tự ý đem 03 hồ sơ đất của ông Dừa có nguồn gốc của Đỗ Văn Thường, Nguyễn Trọng Mạnh và Nguyễn Văn The bán cho chị Phượng. Sau khi được Tăng giao 03 hồ sơ đất, chị Phượng đã bán lại cho em ruột là Nguyễn Thị Thanh Trang ở số 408A1, ngõ 102, khu tập thể Bộ Công an, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Chị Trang tiếp tục nhờ Tăng hoàn thiện thủ tục và gấp thăm được lô đất số 119-A2 mang tên Đỗ Văn Thường, lô đất số 120A2 mang tên Nguyễn Văn The, lô số 50A2 mang tên Nguyễn Trọng Mạnh. Ngày 28/7/2014 Tăng đã giao lại cho chị Trang 03 hồ sơ đất trên. Năm 2017 chị Trang bán lại 03 hồ sơ đất trên cho Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1970 trú tại số 140 đường Nguyễn Khuyến, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang.

Hiện nay, ông Dừa và đại diện ủy quyền của anh Nguyễn Tiến Mạnh đã thỏa thuận giải quyết xong đối với 03 hồ sơ đất trên. Ông Dừa có đơn rút yêu cầu, không đề nghị xem xét, giải quyết (BL 2919-2920).

4. Phân trách nhiệm dân sự đối với anh Trần Huy Khôi, sinh năm 1980, trú tại thôn Hùng Lãm, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên.

Do có nhu cầu mua đất ở và kinh doanh dịch vụ tại xã Quang Châu nên anh Khôi tìm hiểu và quen biết Tăng. Anh Khôi đặt vấn đề nhờ Tăng mua hộ 03 hồ sơ đất, Tăng đồng ý. Ngày 27/4/2007, Tăng nhờ ông Nguyễn Hữu Khoa - Cán bộ UBND xã Quang Châu đứng tên viết giấy chuyển nhượng cho anh Khôi 3.831,9m² đất nông nghiệp bị thu hồi (tương ứng 03 lô đất ở và kinh doanh dịch vụ) với giá 79.194.000 đồng. Diện tích đất này do Tăng mua trước đó có nguồn gốc của ông Nguyễn Thế Nghị, Ngô Đức Thọ và bà Hoàng Thị Tú. Ông Khoa viết, ký vào giấy biên nhận và giao cho anh Khôi giấy tờ liên quan 03 lô đất. Cùng ngày, anh Khôi nộp 11.035.900 đồng tiền chi phí san lấp mặt bằng đợt 1 cho UBND xã Quang Châu. Đầu năm 2012 anh Khôi giao lại 03 hồ sơ đất trên và 37.000.000 đồng để nhờ Tăng nộp tiền chi phí san lấp mặt bằng đợt 2, làm thủ tục gấp thăm nhận lô và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đầu năm 2012, chị Nguyễn Thị Phi Phượng ở số 06 đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang nhờ Tăng mua đất ở và kinh doanh dịch vụ. Tăng

đã tự ý đem 03 hồ sơ đất của anh Khôi bán cho chị Phụng. Chị Phụng giao lại 03 hồ sơ đất nhờ Tăng hoàn thiện thủ tục gấp thăm nhận lô và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó chị Phụng đã bán lại 03 hồ sơ đất trên cho em ruột là Nguyễn Thị Thanh Trang, sinh năm 1977 ở số 408A1, ngõ 102, khu tập thể Bộ Công an, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Chị Trang nhờ Tăng hoàn thiện thủ tục gấp thăm nhận lô đến ngày 01/8/2013 được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 181719 mang tên Ngô Đức Thọ và Hoàng Thị Tú; số BP 181720 mang tên Nguyễn Thế Nghị và Hoàng Thị Tú; số BP 181721 mang tên Hoàng Thị Tú. Ngày 05/8/2013, các hộ trên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Loan, sinh năm 1946, trú tại số 35, tổ 7, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang (là mẹ chị Trang được chị Trang nhờ đứng tên). Ngày 20/6/2016 bà Loan ký hợp đồng chuyển nhượng lại 03 thửa đất trên cho ông Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1970, trú tại số 140 đường Nguyễn Khuyến, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang. Anh Khôi đề nghị thu hồi các hồ sơ đất trả lại cho anh Khôi.

5. Phần trách nhiệm dân sự đối với ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1965, trú tại số 81 đường Ngô Gia Tự, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

Năm 2008, ông Thọ nhờ Tăng mua 07 hồ sơ đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu với giá 480.000.000 đồng. Năm 2013, Tăng và ông Thọ thỏa thuận ông Thọ chuyển cho Tăng 07 hồ sơ đất trị giá 480.000.000 đồng để góp tiền cùng Công ty TNHH một thành viên Hoàng Ánh Dương thuê đất bến bãi của Công ty Cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang, khi hoàn thiện thủ tục và được thuê đất, ông Thọ sẽ được hưởng 06 lô đất có tổng diện tích 420m². Tăng đã bán toàn bộ 07 hồ sơ đất cho người khác lấy tiền chi trả các khoản nợ khi đầu tư san lấp mặt bằng 4.000 m² mà Công ty TNHH một thành viên Hoàng Ánh Dương dự định thuê. Do Công ty TNHH một thành viên Hoàng Ánh Dương không thực hiện đúng thỏa thuận đã ký nên Công ty cổ phần khu công nghiệp Sài Gòn - Bắc Giang không ký kết hợp đồng cho thuê đất nữa.

Kết quả điều tra xác định 07 hồ sơ đất ông Thọ giao cho Tăng gồm:

- 03 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Văn Nhời, Nguyễn Trọng Mẫn, Nguyễn Đình Hùng, Nguyễn Minh Xếp, Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Đình Mãi, Nguyễn Trọng Mạnh. Năm 2012, Tăng đã bán cho bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1954, trú tại Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh. Bà Hương nhờ em chồng là Nguyễn Văn Bình gấp thăm được lô số 07-K1, 64-A5, 65-A5. Các hồ sơ đất trên chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/5/2020 bà Hương chết, hiện 03 hồ sơ đất trên đang do chồng bà Hương là ông Nguyễn Văn Thanh quản lý.

- 01 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Việt Hỷ, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Văn Thắng. Năm 2012, Tăng đã bán cho ông Nguyễn Văn Tăng, sinh

năm 1960, trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Ông Tăng làm thủ tục gộp thửa nhận lô đến ngày 17/12/2014 được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 307189 mang tên Nguyễn Việt Hỷ, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Văn Thắng. Ngày 11/12/2015 các hộ trên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Tăng. Hiện ông Tăng đang quản lý thửa đất nêu trên.

- 01 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Đình Hùng. Năm 2012, Tăng đã bán cho bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1966 trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Theo bà Liên khai thửa đất hiện nay bà đã được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà.

- 02 hồ sơ đất ông Thọ và Tăng không nhớ có nguồn gốc của ai, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không làm rõ được.

Ông Thọ yêu cầu thu hồi các hồ sơ đất hiện do ông Nguyễn Văn Thanh (Chồng bà Hương), ông Nguyễn Văn Tăng và bà Nguyễn Thị Liên đang quản lý trả lại đất cho ông Thọ. Đối với 02 hồ sơ đất ông Thọ và Tăng không nhớ có nguồn gốc của ai, không có tài liệu nào khác chứng minh nên ông Thọ không đề nghị giải quyết trong vụ án này

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị án Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho anh Trần Huy Khôi trị giá 03 lô đất gồm: Lô 5-M1; Lô 26- M4 và Lô 6-M1 (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu, huyện Việt Yên). Tổng số tiền là: 5.548.204.800 đồng.

- Buộc bị án Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Thọ trị giá 04 lô đất gồm: Lô 64-A5; Lô 65-A5; Lô 15- A4 và Lô 25- M4 (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu, huyện Việt Yên). Tổng số tiền là: 6.096.751.200 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị án Hoàng Vũ Tăng phải chịu 119.645.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 và 28 tháng 02 năm 2023, nguyên đơn dân sự là ông Trần Huy Khôi và ông Nguyễn Văn Thọ có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn dân sự ông Trần Huy Khôi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Khôi và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Khôi đều thống nhất trình bày: Hồ sơ mua bán đối với 03 lô đất đất ở - thương mại dịch vụ số 05-M1; 06-M1; 26-M4 tại Khu đất dịch vụ xã Quang Châu có nguồn gốc từ việc ghép lô và chuyển đổi từ 3.831,9 m² đất nông nghiệp bị thu hồi của hộ gia đình ông Nguyễn Thế Nghị, ông Ngô Đức Thọ và bà Hoàng Thị Tú giữa ông Khôi và Hoàng Vũ Tăng là hợp pháp, thể hiện tại các Giấy chuyển nhượng có xác nhận của chính quyền địa phương, các phiếu thu và Biên bản làm việc ngày 04/3/2016 của Cơ quan điều tra với ông Nguyễn Mạnh Quý – nguyên cán bộ tài chính kế toán xã Quang Châu, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Đức Thọ và bà Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan; giữa ông Nguyễn Thế Nghị và bà Phạm Thị Loan, giữa bà Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan và giữa ông Nguyễn Tiến Mạnh và bà Phạm Thị Loan là vô hiệu do vi phạm về hình thức và nội dung. Từ đó ông Khôi và Luật sư Mai Đức Đông đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm hoặc hủy bản án sơ thẩm liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với ông Khôi theo hướng: Yêu cầu UBND huyện Việt Yên thu hồi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 03 lô hiện đang đứng tên anh Nguyễn Tiến Mạnh; công nhận giao dịch chuyển nhượng giữa ông Khôi và Hoàng Vũ Tăng là hợp pháp; ông Trần Huy Khôi là người có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với 03 lô đất trên; kiến nghị UBND huyện Việt Yên và các cơ quan có thẩm quyền phối hợp thực hiện thủ tục cấp GCNQSDĐ cho ông Khôi đối với 03 thửa đất trên theo quy định.

Ông Nguyễn Văn Thọ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; ông Thọ trình bày hồ sơ mua bán 07 hồ sơ đất giữa ông và Hoàng Vũ Tăng là hợp pháp; Tăng đã dùng thủ đoạn gian dối để ông giao lại cho Tăng 07 hồ sơ đất trên, sau đó Tăng đã bán lại cho bà Nguyễn Thị Hương, ông Nguyễn Văn Tăng và bà Nguyễn Thị Liên. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá không đúng đối tượng thụ hưởng các tài sản đó và ban hành bản án trái pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông; đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên trả lại 05 lô đất cho ông do ông Nguyễn Văn Thanh, ông Nguyễn Văn Tăng và bà Nguyễn Thị Liên đang quản lý; đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy 02 GCNQSDĐ đã cấp cho ông Tăng, bà Liên; thực hiện thủ tục cấp lại GCNQSDĐ trên mang tên ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn Thọ là Luật sư Nguyễn Văn Hải trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, giải quyết vượt quá yêu cầu của ông Nguyễn Văn Thọ do: Phiên tòa sơ thẩm vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền

và nghĩa vụ tố tụng của bà Hương; hồ sơ vụ án không có lời khai hay tài liệu gì thể hiện việc đổi chất để làm rõ việc trao đổi, mua bán các hồ sơ đất này; tại Biên bản đổi chất ngày 04/11/20215 giữa ông Thọ và Hoàng Vũ Tăng thể hiện ông Thọ thống nhất giao cho Tăng 07 hồ sơ đất dịch vụ xã Quang Châu để nhận 06 lô đất khu Công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận giao dịch chuyển nhượng giữa bà Hương, ông Tăng và bà Liên với Hoàng Vũ Tăng là giao dịch ngay tình là không không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông Thọ; ông Thọ yêu cầu Tăng trả lại 05 hồ sơ đất nhưng cấp sơ thẩm lại buộc Tăng phải bồi thường cho ông Thọ trị giá 04 lô đất theo giá của Hội đồng định giá ngày 14/02/2022 là vi phạm tố tụng, vượt quá yêu cầu của ông Thọ. Từ đó, Luật sư đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thọ là Luật sư Phạm Minh Tuấn trình bày: Luật sư chỉ tham gia bảo vệ quyền lợi cho ông Thọ đối với 03 lô đất có số lô: 07-K1; 64-5A; 65-5A. Cụ thể: Trong 05 lô đất đã được Cơ quan điều tra xác định, có 03 lô đất kèm theo hồ sơ đất của ông Nguyễn Văn Thọ mà Tăng đã lừa của ông Thọ để bán cho bà Hương là giao dịch dân sự vô hiệu và trái pháp luật; đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Nguyễn Văn Thanh phải trả lại 03 lô đất kèm theo hồ sơ đất mà ông Thanh đang quản lý; buộc Hoàng Vũ Tăng phải trả cho ông Thọ 03 lô đất kèm hồ sơ đất có số 07-K1; 64-5A; 65-5A; buộc Tăng phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Hương (nay là ông Nguyễn Văn Thanh chồng bà Hương đang quản lý) số tiền mua 03 lô đất trên theo định giá hiện nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và kháng cáo của nguyên đơn dân sự, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Thọ; sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hương (ông Nguyễn Văn Thanh); thu hồi và hủy GCNQSDĐ của bà Nguyễn Thị Liên; thu hồi hồ sơ đất của ông Nguyễn Văn Thanh và ông Nguyễn Văn Tăng; không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Huy Khôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Trần Huy Khôi và ông Nguyễn Văn Thọ đúng quy định về thời hạn và hình thức nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Do Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị Tòa cấp phúc thẩm hủy một phần trong phần trách

nhiệm dân sự của bản án hình sự sơ thẩm để giải quyết lại vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Tại phiên toà vắng mặt bà Phạm Thị Loan và chị Nguyễn Thị Phi Phượng không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; anh Nguyễn Tiến Mạnh hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Nam Hà - Bộ Công an đã được Toà án cấp phúc thẩm tổng đạt hợp lệ và có văn bản uỷ quyền cho chị Nguyễn Thị Thanh Trang tham gia tố tụng; chị Nguyễn Thị Thanh Trang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với các nội dung tại bản án sơ thẩm đã quyết định nhưng không có kháng cáo. Kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[2]. Về nội dung, xét kháng cáo của ông Trần Huy Khôi và kháng cáo của ông Nguyễn Văn Thọ:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Trần Huy Khôi: Ông Khôi yêu cầu thu hồi các hồ sơ đất trả lại quyền sử dụng đất đó cho ông Khôi.

Tại bản án sơ thẩm đã xác định: Đầu năm 2012, chị Nguyễn Thị Phi Phượng ở số 06 đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang nhờ Hoàng Vũ Tăng mua đất ở và kinh doanh dịch vụ. Tăng đã tự ý đem 03 hồ sơ đất của ông Khôi bán cho chị Phượng. Chị Phượng giao lại 03 hồ sơ đất nhờ Tăng hoàn thiện thủ tục gấp thăm nhận lô và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng sau đó chị Phượng đã bán lại 03 hồ sơ đất trên cho em ruột là Nguyễn Thị Thanh Trang, sinh năm 1977 ở số 408A1, ngõ 102, khu tập thể Bộ Công an, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Chị Trang nhờ Tăng hoàn thiện thủ tục gấp thăm nhận lô, đến ngày 01/8/2013 được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 181719 mang tên Ngô Đức Thọ và Hoàng Thị Tú; số BP 181720 mang tên Nguyễn Thế Nghị và Hoàng Thị Tú; số BP 181721 mang tên Hoàng Thị Tú. Ngày 05/8/2013, các hộ trên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Loan, sinh năm 1946, trú tại số 35, tổ 7, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang (là mẹ chị Trang được chị Trang nhờ đứng tên). Ngày 20/6/2016, bà Loan ký hợp đồng chuyển nhượng lại 03 thửa đất trên cho anh Nguyễn Tiến Mạnh, sinh năm 1970, trú tại số 140 đường Nguyễn Khuyến, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang. Hiện tại cả 03 lô đất trên do anh Nguyễn Tiến Mạnh đang quản lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Vũ Tăng và ông Trần Huy Khôi tiếp tục có lời khai khẳng định các diện tích đất nêu trên đều do Hoàng Vũ Tăng mua hộ ông Khôi từ năm 2006. Theo tài liệu có trong hồ sơ và chính lời khai của bà Phạm Thị Loan thể hiện nguồn gốc các thửa đất bà Phạm Thị Loan đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của gia đình ông Nguyễn Thế Nghị, ông Nguyễn Đức Thọ, bà Hoàng Thị Tú và các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký kết ngày 05/8/2013 giữa các chủ sử dụng đất với bà Loan. Căn

cứ lời khai của bà Hoàng Thị Tú (BL153,224), ông Nguyễn Thế Nghị (BL229) đều thể hiện gia đình các ông, bà chuyển nhượng đất cho Hoàng Vũ Tăng và ủy quyền cho Tăng được toàn quyền sử dụng đất; các ông, bà không xác nhận chuyển nhượng cho ai. Tuy nhiên, Hoàng Vũ Tăng xác định đã bán cho ông Trần Huy Khôi từ tháng 4/2007 nên ông Khôi là người được hưởng 03 lô đất này, lời khai của Tăng phù hợp với lời khai của anh Trần Huy Khôi về việc mua 03 lô đất của Tăng có nguồn gốc sử dụng của gia đình ông Nguyễn Thế Nghị, ông Nguyễn Đức Thọ, bà Hoàng Thị Tú từ ngày 27/4/2007. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại “Giấy biên nhận tiền” đề ngày 24/7/2007(BL 226) do ông Nguyễn Hữu Khoa lập ghi rõ việc chuyển nhượng 3.831,9m² đất với số tiền là 79.194.000 đồng, đã nhận 49.000.000..có chữ ký xác nhận, đóng dấu của Phó chủ tịch xã chính là Hoàng Vũ Tăng và Hoàng Vũ Tăng ký ghi rõ đã nhận đủ số tiền này; điều này phù hợp với lời khai của chính Hoàng Vũ Tăng, của Nguyễn Hữu Khoa và của ông Trần Huy Khôi; ông Trần Huy Khôi đã nộp tiền để nhận đất dịch vụ thể hiện tại Phiếu thu đề ngày 24/7/2007 (BL 199 và 227) ghi rõ đất dịch vụ ông Nguyễn Thế Nghị, bà Hoàng Thị Tú, ông Ngô Đức Thọ với diện tích cụ thể của mỗi người; phiếu thu này Tăng đã nhận và ghi rõ “Cháu Hoàng Vũ Tăng nhận 03 hồ sơ đất của chú Khôi (bản gốc) để làm hồ sơ giao đất đến khi cấp GCN- QSDĐ cho chú Khôi”; tại phiếu thu ngày 30/3/2009 (BL 200) ghi tên Hoàng Vũ Tăng nộp tiền đất dịch vụ ông Ngô Thế Nghị, ông Ngô Đức Thọ, bà Hoàng Thị Tú, có ghi diện tích cụ thể của từng người với tổng số tiền nộp là 34.200.000 đồng; phần cuối ghi người nộp là Trần Huy Khôi. Ông Ngô Đức Thọ, bà Hoàng Thị Tú còn lập giấy giao đất cho ông Khôi để ghép thửa khi bốc thăm đất, giấy có xác nhận của UBND xã Quang Châu (BL204).

Như vậy có đủ căn cứ xác định ông Trần Huy Khôi là người đã được Hoàng Vũ Tăng mua hộ và đã nộp tiền đầy đủ để mua tiêu chuẩn đất dịch vụ của ông Ngô Thế Nghị, ông Ngô Đức Thọ, bà Hoàng Thị Tú đúng theo quy định từ năm 2007 và năm 2009. Hoàng Vũ Tăng đã nhận làm thủ tục đăng ký bốc lô các hồ sơ đất cho ông Trần Huy Khôi, nhưng sau đó chiếm đoạt 03 hồ sơ đất của ông Khôi bán cho chị Nguyễn Thị Phi Phụng, chị Phụng bán lại cho chị Trang, chị Trang nhờ mẹ đẻ là bà Phạm Thị Loan đứng tên 03 hợp đồng chuyển nhượng và quản lý 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc Hoàng Vũ Tăng đã giao các tài sản này cho bà Nguyễn Thị Thanh Trang vào năm 2012 và sau đó chính Hoàng Vũ Tăng đã nhờ các gia đình Ngô Thế Nghị, ông Ngô Đức Thọ, bà Hoàng Thị Tú viết lại giấy chuyển nhượng các thửa đất này cho bà Phạm Thị Loan (là mẹ đẻ của bà Trang) là hành vi trái pháp luật nên Hoàng Vũ Tăng phải chịu trách nhiệm hình sự về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Trần Huy Khôi. Việc Hoàng Vũ Tăng nhờ các gia đình viết lại giấy chuyển nhượng và sau đó lập lại hợp đồng chuyển nhượng đất đó cho bà Phạm Thị Loan là hành vi vi phạm pháp luật nên bị vô hiệu. Các thửa đất này là tài sản của ông Khôi bị chiếm đoạt nên là tài sản do Tăng phạm tội mà có, vì vậy cần thu hồi trả lại cho ông Khôi theo quy định của Bộ luật hình sự.

Vụ án được khởi tố ngày 03/9/2014; ngày 02/6/2015 thì Điều tra viên Nguyễn Hữu Vững (Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang) đã tiến hành lập biên bản thu giữ các tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng 03 thửa đất này cùng Giấy chứng nhận QSD đất kèm theo; bà Trang và bà Phụng đều đã được lấy lời khai vào tháng 11/2015 nhưng đến năm 2016 bà Loan vẫn chuyển nhượng đất đó cho ông Mạnh là lỗi của Cơ quan điều tra. Tại phiên tòa ngày 15/01/2024 Hoàng Vũ Tăng khai anh Mạnh là bạn thân của chị Phụng.

Quá trình điều tra bà Phạm Thị Loan có lời khai thể hiện bà nhờ con là chị Phụng, chị Trang mua giúp 03 lô đất dịch vụ và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà. Tháng 3/2016, bà Loan đã chuyển nhượng 03 lô đất trên cho ông Nguyễn Tiến Mạnh - Giám đốc Công ty du lịch Hoàng Long với giá 150.000.000đ (BL1474). Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trang với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo và đại diện theo ủy quyền của bà Loan, chị Phụng xuất trình hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/6/2016 được ký kết giữa bà Loan với ông Nguyễn Tiến Mạnh đối với 03 lô đất bà Loan được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hành vi nêu trên. Như vậy, bà Loan đã có lời khai thể hiện việc chuyển nhượng 03 lô đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ khi chưa kết thúc việc điều tra, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không có các quyết định ngăn chặn chuyển nhượng đất đó là vi phạm.

Nhưng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xác định: “Do các thửa đất trên hiện tại đã được chuyển nhượng sang tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ông Nguyễn Tiến Mạnh. Xét thấy, việc giao dịch mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Thị Phi Phụng với chị Nguyễn Thị Thanh Trang, giữa Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thế Nghị và Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan, giữa bà Phạm Thị Loan với ông Nguyễn Tiến Mạnh là bất hợp pháp nhưng ngay thẳng, để bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Dân sự, cần giữ nguyên quyền sử dụng đất như hiện tại.” và “Buộc Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho ông Trần Huy Khôi trị giá 03 lô đất theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá ngày 14/12/2022; tổng số tiền là: 5.548.204.800 đồng. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Trần Huy Khôi, bị án Hoàng Vũ Tăng và quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị trả ông Khôi 03 lô đất cũng như kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng 03 lô đất hiện do anh Nguyễn Tiến Mạnh đang quản lý để cấp lại cho ông Khôi được”, là không có căn cứ, không đúng quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý tang vật và vật chứng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Trần Huy Khôi. Kháng cáo của ông Trần Huy Khôi là có căn cứ, cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ các hợp đồng chuyển nhượng đối với các thửa đất nêu trên giữa các hộ gia đình ông Ngô Đức Thọ, ông Nguyễn Thế Nghị và bà Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan, giữa bà Phạm Thị Loan với anh Nguyễn Tiến Mạnh, giao trả ông Trần Huy Khôi các thửa đất nêu trên; đồng thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền

cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Khôi theo quy định; buộc bị cáo Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Tiến Mạnh theo quy định. Các tranh chấp về việc chuyển nhượng đất đó giữa bà Phạm Thị Loan với anh Nguyễn Tiến Mạnh nếu có sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và không đúng quy định nên không được chấp nhận.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh, thì 03 lô đất được định giá như sau:

- Lô 5-M1 đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 181719 ngày 01/8/2013 mang tên Nguyễn Đức Thọ, Hoàng Thị Tú (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu). Diện tích $72m^2 \times 25.253.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.818.216.000 \text{ đồng}$.

- Lô 26- M4 đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 181720 ngày 01/8/2013 mang tên Nguyễn Thế Nghi, Hoàng Thị Tú (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu). Diện tích $81,2m^2 \times 23.544.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.911.772.800 \text{ đồng}$.

- Lô 6-M1 đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 181721 ngày 01/8/2013 mang tên Hoàng Thị Tú (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu). Diện tích $72m^2 \times 25.253.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.818.216.000 \text{ đồng}$.

[2.2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Thọ:

Ông Thọ kháng cáo yêu cầu thu hồi các hồ sơ đất hiện do ông Nguyễn Văn Thanh (chồng bà Hương), ông Nguyễn Văn Tăng và bà Nguyễn Thị Liên đang quản lý trả lại đất cho ông Thọ.

Tại bản án sơ thẩm đã xác định: Kết quả điều tra xác định 07 hồ sơ đất ông Thọ giao cho Tăng gồm:

- 03 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Văn Nhời, Nguyễn Trọng Mẫn, Nguyễn Đình Hùng, Nguyễn Minh Xếp, Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Đình Mải, Nguyễn Trọng Mạnh. Năm 2012, Tăng đã bán cho bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1954, trú tại Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh. Bà Hương nhờ em chồng là Nguyễn Văn Bình gấp thăm được lô số 07-K1, 64-A5, 65-A5. Các hồ sơ đất trên chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/5/2020 bà Hương chết, hiện 03 hồ sơ đất trên đang do chồng bà Hương là ông Nguyễn Văn Thanh quản lý.

- 01 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Việt Hỷ, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Văn Thắng. Năm 2012, Tăng đã bán cho ông Nguyễn Văn Tăng, sinh năm 1960, trú tại thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Ông Tăng

làm thủ tục gấp thăm nhận lô, đến ngày 17/12/2014 được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 307189 mang tên Nguyễn Việt Hỷ, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Văn Thắng. Ngày 11/12/2015 các hộ trên lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Tăng. Hiện ông Tăng đang quản lý thửa đất nêu trên.

- 01 hồ sơ đất có nguồn gốc của Nguyễn Đình Hùng. Năm 2012, Tăng đã bán cho bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1966 trú tại thôn Quang Biều, xã Quang Châu, huyện Việt Yên. Theo bà Liên khai thửa đất hiện nay bà đã được UBND huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh, thì 05 lô đất được định giá như sau:

- Lô 64-A5 đã có Quyết định giao đất số 469/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND huyện Việt Yên nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu). Diện tích $72m^2 \times 19.255.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.386.360.000 \text{ đồng}$.

- Lô 65-A5 đã có Quyết định giao đất số 469/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của UBND huyện Việt Yên nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu). Diện tích $72m^2 \times 19.255.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.386.360.000 \text{ đồng}$.

- Lô 07-K1 không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có Quyết định giao đất. Hội đồng định giá không định giá.

- Lô 15- A4 đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 307189 ngày 17/12/2014 mang tên Nguyễn Việt Hỷ, Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Văn Thắng (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu). Diện tích $72m^2 \times 19.255.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.386.360.000 \text{ đồng}$.

- Lô 25- M4 theo bà Nguyễn Thị Liên khai đã được UBND huyện Việt Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Đình Hùng sau đó chuyển nhượng lại cho bà (Đất ở nông thôn xã Quang Châu). Diện tích $82,3m^2 \times 23.544.000 \text{ đồng}/m^2 = 1.937.671.200 \text{ đồng}$.

Xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị án Hoàng Vũ Tăng khai đối với các hồ sơ đất Tăng mua giúp cho ông Thọ nhưng chưa gấp thăm, chưa có sổ thửa cụ thể; ngay sau khi mua được hồ sơ đất dịch vụ thì ông Thọ giao lại cho Tăng để đổi lấy các thửa đất trong dự án đô thị “Sài Gòn - Bắc Giang” mà Tăng đang thực hiện, có các vị trí thửa đất đẹp hơn. Dự án đang thực hiện thì Tăng bị khởi tố và bắt giam đến nay nên không thực hiện được. Thực tế ông Thọ cũng không có căn cứ chứng minh đã nộp tiền đất, hoặc đã bóc thăm ô, thửa nào. Do vậy việc ông Nguyễn Văn Thọ yêu cầu thu hồi các hồ sơ đất hiện do ông Nguyễn Văn Thanh (chồng bà Hương), ông Nguyễn Văn Tăng và bà Nguyễn Thị Liên đang quản lý trả lại đất cho ông Thọ đã không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được ông Nguyễn Văn Thanh (chồng bà Hương) đang quản lý hồ sơ đất 02 lô, ông Nguyễn Văn Tăng quản lý hồ sơ đất 01 lô, bà Nguyễn Thị Liên quản lý hồ sơ đất 01 lô. Việc giao dịch mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên là bất hợp pháp nhưng ngay thẳng, để bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 133 Bộ luật Dân sự, cần giữ nguyên quyền sử dụng đất như hiện tại. Do vậy, cần buộc Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Thọ trị giá 04 lô đất theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá ngày 14/12/2022; tổng số tiền là: 6.096.751.200 đồng. Không có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu của ông Thọ cũng như Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Thọ đề nghị trả lại ông Thọ các thửa đất như ông Thọ yêu cầu. Không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát trả ông Thọ bằng tiền 07 lô đất tại thời điểm ông Thọ góp vốn làm ăn chung cùng Hoàng Vũ Tăng trị giá 480.000.000 đồng.

Đối với lô đất 07 - K1 không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có Quyết định giao đất Hội đồng định giá không định giá và 02 hồ sơ đất ông Thọ và Tăng không nhớ có nguồn gốc của ai, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không làm rõ được. Khi nào có đủ căn cứ và ông Thọ có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự”, là có căn cứ. Nay không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Thọ để sửa bản án sơ thẩm về nội dung này; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông Trần Huy Khôi không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; ông Nguyễn Văn Thọ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Huy Khôi, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về trách nhiệm dân sự đối với phần tài sản liên quan đến ông Trần Huy Khôi.

Cụ thể: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 122, 131; 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị án Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến Mạnh trị giá 03 lô đất gồm: Lô 5-M1; Lô 26- M4 và Lô 6-M1 (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu, huyện Việt Yên). Tổng số tiền là: 5.548.204.800 đồng.

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 05/8/2013 giữa ông Ngô Đức Thọ và bà Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan lập tại UBND xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đối với thửa đất số 05-M1, diện tích 72 m², tờ bản đồ quy hoạch chia lô đất dân cư dịch vụ; địa chỉ tại Khu đất ở và kinh doanh dịch vụ, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 181719 ngày 01/8/2013 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Ngô Đức Thọ và bà Hoàng Thị Tú).

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 05/8/2013 giữa ông Nguyễn Thế Nghị và bà Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan lập tại UBND xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đối với thửa đất số 26-M4, diện tích 81,2 m², tờ bản đồ quy hoạch chia lô đất dân cư dịch vụ; địa chỉ tại Khu đất ở và kinh doanh dịch vụ, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 181720 ngày 01/8/2013 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Nguyễn Thế Nghị và bà Hoàng Thị Tú).

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 05/8/2013 giữa bà Hoàng Thị Tú với bà Phạm Thị Loan lập tại UBND xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đối với thửa đất số 06-M1, diện tích 72 m², tờ bản đồ quy hoạch chia lô đất dân cư dịch vụ; địa chỉ tại Khu đất ở và kinh doanh dịch vụ, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 181721 ngày 01/8/2013 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp cho bà Hoàng Thị Tú).

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/6/2016 giữa ông Nguyễn Đức Dũng, bà Phạm Thị Loan với ông Nguyễn Tiến Mạnh lập tại Văn phòng công chứng Minh Khai đối với thửa đất: Lô số 26-M4, diện tích 81,2 m², địa chỉ tại Khu đất ở và kinh doanh dịch vụ, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 698079 ngày 12/9/2023 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp cho bà Phạm Thị Loan.

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/6/2016 giữa ông Nguyễn Đức Dũng, bà Phạm Thị Loan với ông Nguyễn Tiến Mạnh lập tại Văn phòng công chứng Minh Khai đối với thửa đất: Lô số 05-M1, diện tích 72m², địa chỉ tại Khu đất ở và kinh doanh dịch vụ, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 698078 ngày 12/9/2023 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp cho bà Phạm Thị Loan.

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 20/6/2016 giữa ông Nguyễn Đức Dũng, bà Phạm Thị Loan với ông Nguyễn Tiến Mạnh lập tại

Văn phòng công chứng Minh Khai đối với thửa đất: Lô số 06-M1, diện tích 72m², địa chỉ tại Khu đất ở và kinh doanh dịch vụ, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 698077 ngày 12/9/2023 do UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cấp cho bà Phạm Thị Loan.

- Buộc anh Nguyễn Tiên Mạnh phải giao trả quyền sử dụng các thửa đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Trần Huy Khôi.

- Ông Trần Huy Khôi được quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên theo quy định.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Thọ; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về trách nhiệm dân sự đối với phần tài sản liên quan đến ông Nguyễn Văn Thọ. Cụ thể:

- Buộc bị án Hoàng Vũ Tăng phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Thọ trị giá 04 lô đất gồm: Lô 64-A5; Lô 65-A5; Lô 15- A4 và Lô 25- M4 (Đất ở và kinh doanh dịch vụ xã Quang Châu, huyện Việt Yên). Tổng số tiền là: 6.096.751.200 đồng.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Thọ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Thọ đã nộp đủ số tiền trên tại Biên lai số 0000897 ngày 10/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Ông Trần Huy Khôi không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đã nộp tại Biên lai số 0000893 ngày 09/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- TTG thuộc CA tỉnh Bắc Giang;
- Bị án Tăng (qua TG Tân Lập - BCA);
- Bị án Mạnh (qua TG Nam Hà - BCA);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu HSVA; Phòng HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông